

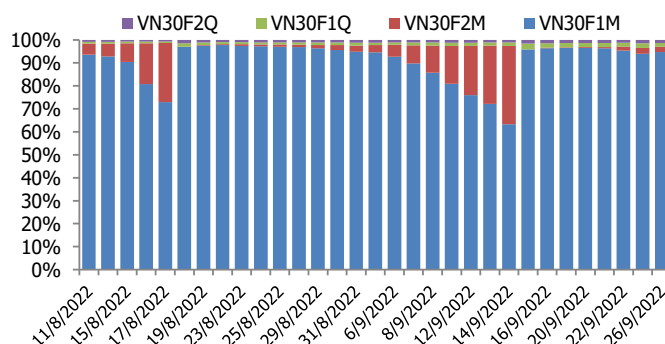
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2210	20/10/2022	24	1192.00	49,349
VN30F2211	17/11/2022	52	1183.90	1,224
VN30F2212	15/12/2022	80	1190.00	865
VN30F2303	16/3/2023	171	1189.00	683

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỜ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Bên Short chiếm ưu thế trong phần lớn thời gian giao dịch, tuy nhiên bên Long đẩy mạnh giao dịch trở lại trong 10 phút cuối phiên giúp VN30F2210 thu hẹp đà giảm. Hợp đồng tháng 10 kết phiên quanh vùng 1192 điểm (-18 điểm). Mức giảm thấp hơn chỉ số cơ sở, qua đó giúp basis chuyển sang trạng thái dương +4,78 điểm. Các hợp đồng còn lại cùng chung trạng thái giảm giá và ghi nhận khoảng cách chênh lệch âm, biên độ từ -3,32 đến +4,78 điểm. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng so với phiên liền trước, đạt 313.267 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại tiếp tục chốt lời HĐTL tháng 10 với 2.189 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 7.814 hợp đồng.

- Thị trường cơ sở tiếp tục có phiên giảm mạnh sau khi đã giảm liên 4 tuần liên tiếp. Kể từ mức đỉnh cuối tháng 8, chỉ số Vn-index đã giảm hơn 133 điểm, tương đương giảm 10,33% đã kích hoạt được dòng tiền lớn quay lại bắt đáy trong phiên hôm nay. Thị trường trong nước đang chịu tác động kép từ thông tin nâng lãi suất cả trong và ngoài nước. Nhìn theo hướng tích cực thì đây là xu hướng chung trên thế giới khi các ngân hàng trung ương đang chạy đua nâng lãi suất để kiềm chế lạm phát, thực tế lãi suất huy động của các ngân hàng cũng đã rục rịch từ trước, tỷ giá cũng vậy. Do đó, thị trường đã chiết khấu các biến cố này trong 4 tuần vừa qua, nhịp điều chỉnh của thị trường trong nước đang đồng pha với thị trường thế giới cả về xu hướng và tốc độ giảm.

- Nhìn vào bối cảnh liên thị trường, có thể thấy VN30 chưa thật sự có được điểm tựa vững chắc từ vĩ mô để trở lại trạng thái tăng. Nhưng có thể, với các chỉ báo kinh tế Việt Nam vẫn ổn định, nguy cơ điều chỉnh sâu sẽ không diễn ra. Theo đó, trạng thái duy trì vận động tích lũy đang trở thành kỳ vọng lớn nhất của nhà đầu tư ở thời điểm hiện tại. Về mặt kỹ thuật, vận động của VN30F1M duy trì trạng thái "hở Gap" - khoảng trống giá, trong hầu hết các phiên giao dịch. Thực tế, đây là trạng thái rủi ro giao dịch khá cao, khiến dòng tiền hạn chế nắm giữ các vị thế qua đêm. Do vậy, nhà đầu tư nên cân nhắc mua thấp, bán cao trong biên độ ở phiên giao dịch mới. Trường hợp giá quay lại test vùng hỗ trợ 1175-1185, nhà đầu tư có thể cân nhắc mua lên với mục tiêu giá trên 1200-1220 điểm. Trong trường hợp giá không giữ được trạng thái phục hồi này, chiến lược bán theo xu hướng nên được áp dụng khi giá có dấu hiệu tăng rướn tại vùng nền 1200-1204 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

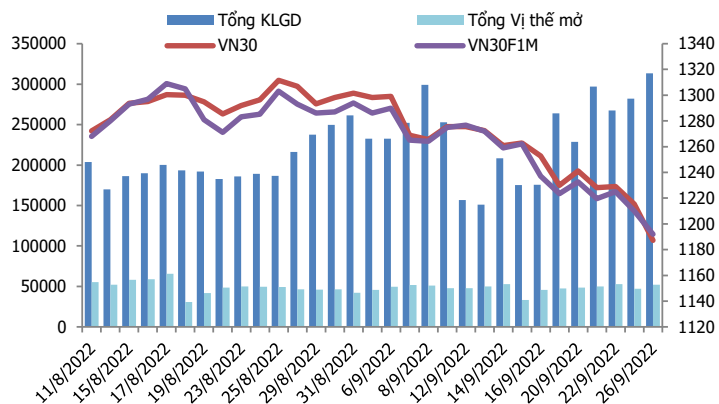
Nhà đầu tư nên cân nhắc mua thấp, bán cao trong biên độ ở phiên giao dịch mới. Trường hợp giá quay lại test vùng hỗ trợ 1175-1185, nhà đầu tư có thể cân nhắc mua lên với mục tiêu giá trên 1200-1220 điểm. Trong trường hợp giá không giữ được trạng thái phục hồi này, chiến lược bán theo xu hướng nên được áp dụng khi giá có dấu hiệu tăng rướn tại vùng nền 1200-1204 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

Chiến lược giao dịch spread

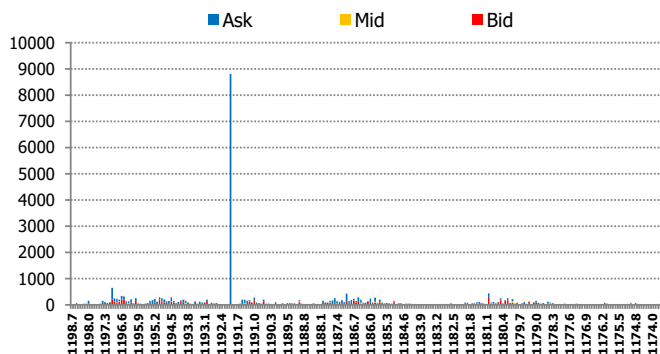
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2210	1192.0	-1.49	312,221	11.2	49,349	11.6
VN30F2211	1183.9	-1.70	645	-41.7	1,224	1.6
VN30F2212	1190.0	-1.35	213	53.2	865	-5.6
VN30F2303	1189.0	-2.03	188	45.7	683	-2.0
Tổng			313,267	11.0	52,121	10.8

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Bên Short chiếm ưu thế trong phần lớn thời gian giao dịch, tuy nhiên bên Long đẩy mạnh giao dịch trở lại trong 10 phút cuối phiên giúp VN30F2210 thu hẹp đà giảm. Hợp đồng tháng 10 kết phiên quanh vùng 1192 điểm (-18 điểm).
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 11,03% so với phiên liền trước, đạt 313.267 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 10 với 312.221 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 10 với 2.189 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 7.814 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2210 là 1.188,23 điểm (thấp hơn 3,77 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2211 là 1.189,41 điểm (+5,51 điểm), VN30F2212 là 1.190,59 điểm (+0,59 điểm) và VN30F2303 là 1.194,43 điểm (+5,43 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

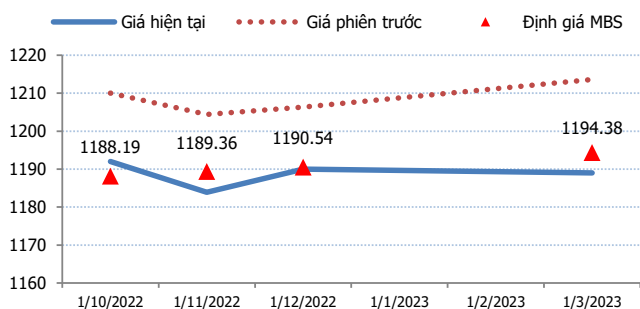
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	SELL	SELL
Hỗ trợ	1185-1188	1172-1175	1166-1175
Kháng cự	1204-1207	1216-1220	1270-1286

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-8.1	-5.60	-2.5	-4.62
VN30F1Q - VN30F1M	-2	-3.70	1.7	-3.20
VN30F1Q - VN30F2M	6.1	1.90	4.2	1.42
VN30F2Q - VN30F1M	-3	3.60	-6.6	-3.1
VN30F2Q - VN30F2M	5.1	9.20	-4.1	1.52
VN30F2Q - VN30F1Q	-1	7.30	-8.3	0.1

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

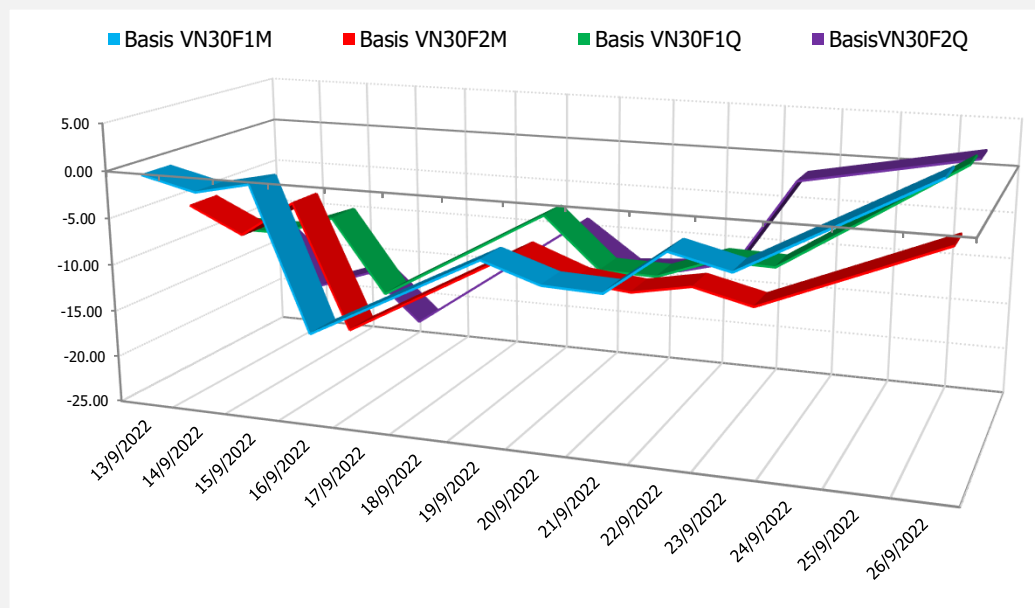


NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Mức giảm thấp hơn chỉ số cơ sở, qua đó giúp basis chuyển sang trạng thái dương +4,78 điểm. Các hợp đồng còn lại cùng chung trạng thái giảm giá và ghi nhận khoảng cách chênh lệch âm, biên độ từ -3,32 đến +4,78 điểm.

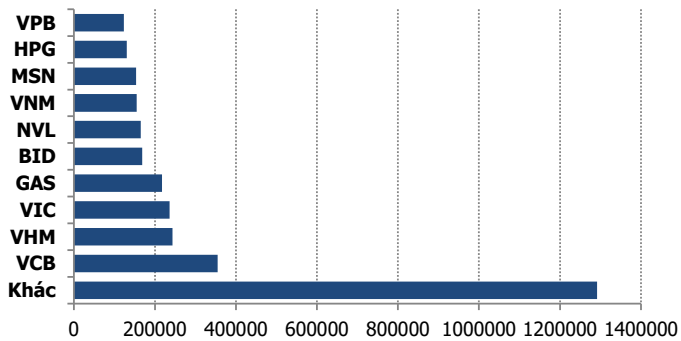
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -8,1 điểm đến +6,1 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2211-VN30F2210) giảm đi 2,5 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

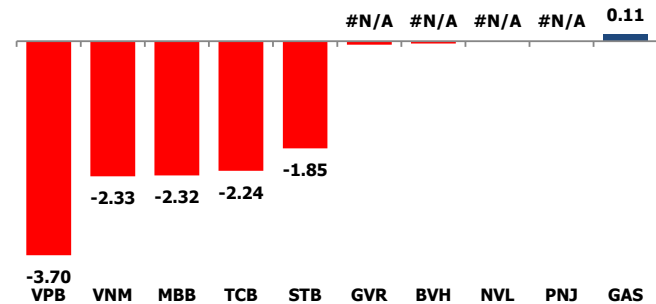


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1174.35	1187.22
Thay đổi	-28.93	-28.19
%Chg	-2.40	-2.32
YTD	-21.62	-22.69
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,668.48	3,239.16
P/E	12.62	10.27
P/B	1.94	1.94

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính tiếp tục chìm trong sắc đỏ. Số mã giảm điểm (27) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (2) và 1 mã đứng tham chiếu. VPB và VNM trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -3,7 điểm và -2,33 điểm; ngoài ra MBB, TCB hay STB cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 28,19 điểm (-2,32%) xuống 1.187,22 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 191,58 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 5.882 tỷ đồng.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 4 liên tiếp với 601,66 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như NLG (-170 tỷ đồng), KDH (-141 tỷ đồng), SSI (-69 tỷ đồng), VNM (-63 tỷ đồng), CTG (-63 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,174.35	(2.40)	12.62	(21.62)
Dow Jones	29,260.81	(1.11)	16.12	(19.48)
S&P500	3,655.04	(1.03)	17.92	(23.31)
Nikkei 225	26,607.62	0.67	26.83	(7.59)
Shanghai	3,051.23	(1.20)	13.37	(16.17)
DAX	12,227.92	(0.46)	11.93	(23.02)
Vàng	1,631.85	0.59		(10.79)
Dầu WTI	77.25	0.70		2.71

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 26/09/2022			
Đức - Chỉ số môi trường kinh doanh Ifo (Tháng 9)	88.6	87.0	84.3
Thứ Ba - 27/09/2022			
Mỹ - Đơn đặt hàng hoá lâu bền lõi (tháng/tháng) (Tháng 8)	0.2%	0.2%	
Mỹ - Niềm tin tiêu dùng của CB (Tháng 9)	103.2	104.0	
Mỹ - Doanh số bán nhà mới (Tháng 8)	511K	500K	
Thứ Tư - 28/09/2022			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 8)	1.3%	0.4%	
Mỹ - Doanh số nhà chờ bán (tháng/tháng) (Tháng 8)	-1.0%	-1.0%	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	1.142M		
Thứ Năm - 29/09/2022			
Mỹ - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 2)	-0.6%	-0.6%	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	213K	215K	
Canada - Tổng GDP (tháng/tháng) (Tháng 7)	0.1%	-0.1%	
Thứ Sáu - 30/09/2022			
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 9)	49.4	49.2	
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất của Caixin (Tháng 9)	49.5	50.2	
Ấn Độ - Quyết định lãi suất	5.40%	5.90%	
Anh - Tổng GDP (năm/năm)	2.3%		
Anh - Tổng GDP (quý/quý)	-0.1%		
Đức - Thay đổi thất nghiệp (Tháng 9)	28K	20K	
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng CPI (năm/năm) (Tháng 9)	9.1%	9.7%	
Mỹ - Chỉ số giá PCE lõi (tháng/tháng) (Tháng 8)	0.1%	0.4%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chỉ số S&P 500 ghi nhận mức đóng cửa thấp nhất mới cho năm 2022 và Dow Jones rơi vào vùng thị trường giá xuống, khi lãi suất tăng và bất ổn làm rung chuyển thị trường tiền tệ toàn cầu. Đóng cửa, chỉ số S&P 500 lùi 1,03% xuống 3.655,04 điểm, giảm xuống dưới mức đóng cửa thấp nhất hồi tháng 6/2022 là 3.666,77 điểm. Có thời điểm trong phiên, chỉ số này đã giảm xuống 3.644,76 điểm. Chiến dịch nâng lãi suất quyết liệt của Fed, cùng với động thái cắt giảm thuế của Anh được công bố vào tuần trước đã khiến đồng USD tăng.
- Giá dầu giảm 2 USD/thùng xuống mức thấp nhất 9 tháng, chịu áp lực bởi đồng USD tăng mạnh khi những người tham gia thị trường chờ đợi thông tin chi tiết về các lệnh trừng phạt mới đối với Nga. Chốt phiên, dầu thô Brent kỳ hạn tháng 11/2022 giảm 2,09 USD (-2,4%) xuống 84,06 USD/thùng – dưới mức hôm 14/1/2022 và dầu thô Tây Texas WTI kỳ hạn tháng 11/2022 giảm 2,06 USD (-2,3%) xuống 76,71 USD/thùng – thấp nhất kể từ ngày 6/1/2022.
- Giá vàng giảm xuống mức thấp nhất 2,5 năm, do lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ và đồng USD tăng mạnh, cùng với đó là lãi suất tăng cũng làm giảm sức hấp dẫn đối với vàng. Vàng giao ngay trên sàn LBMA giảm 1,2% xuống 1.623,79 USD/ounce và vàng kỳ hạn tháng 12/2022 trên sàn New York giảm 1,3% xuống 1.633,4 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VPB, VNM và MBB là những nguyên nhân chính khiến chỉ số VN30 tiếp tục giảm điểm. Trong đó, VPB gây ảnh hưởng -3,7 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.48	27,600	-4.00	5.18%	489.993	-3.70	7.35	1.36
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.62	81,500	-1.09	2.12%	151.092	-0.87	18.06	4.57
TCB	Banks	6.61	33,250	-2.78	2.73%	173.444	-2.24	5.76	1.13
VHM	Real Estate Management & Development	6.36	55,900	-2.27	3.26%	153.292	-1.76	8.63	2.01
HPG	Metals & Mining	6.24	22,400	-1.32	3.43%	574.287	-0.99	4.72	1.31
MWG	Specialty Retail	6.07	68,000	-2.02	3.96%	350.172	-1.48	19.79	4.45
MSN	Food Products	6.01	107,700	-0.83	2.34%	71.145	-0.60	15.02	5.25
NVL	Real Estate Management & Development	5.74	84,500	0.00	0.84%	319.83	0.00	51.17	4.44
ACB	Banks	5.55	22,200	-1.77	3.21%	100.911	-1.19	6.37	1.44
VNM	Food Products	5.39	74,000	-3.52	3.39%	254.614	-2.33	18.25	4.53
VIC	Real Estate Management & Development	5.15	62,000	-0.96	1.62%	74.218	-0.59	#N/A N/A	2.19
MBB	Banks	4.37	20,100	-4.29	5.03%	205.205	-2.32	5.80	1.35
VCB	Banks	3.40	75,000	-1.19	3.91%	94.483	-0.48	14.22	2.89
STB	Banks	3.37	20,500	-4.43	3.70%	341.188	-1.85	10.77	1.08
HDB	Banks	2.88	23,450	-3.50	3.65%	61.949	-1.24	6.75	1.42
VJC	Airlines	2.60	110,100	-2.39	1.63%	55.808	-0.76	624.95	3.47
VIB	#N/A	2.28	22,550	1.12	9.79%	60.825	#N/A	6.61	1.68
VRE	Real Estate Management & Development	2.11	26,650	-6.49	5.82%	48.393	-1.74	46.71	1.91
SSI	Capital Markets	1.77	19,500	-5.57	5.45%	450.694	-1.24	7.29	1.45
TPB	Banks	1.72	24,900	-0.60	5.06%	45.909	-0.12	7.10	1.36
CTG	Banks	1.48	23,500	-6.00	6.24%	152.543	-1.12	7.69	1.11
KDH	Real Estate Management & Development	1.20	29,600	-5.43	5.32%	202.876	-0.82	16.87	1.95
PDR	Capital Markets	1.18	50,400	-0.79	1.50%	78.639	-0.11	16.16	4.39
SAB	Food Products	1.14	185,000	-1.07	2.17%	24.375	-0.15	26.36	5.16
GAS	Gas Utilities	0.95	113,600	0.98	2.88%	75.164	0.11	17.03	3.66
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.65	12,800	-4.48	5.14%	246.297	-0.36	18.94	1.01
BID	Banks	0.59	33,400	-3.88	5.71%	66.67	-0.28	13.03	1.86
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.40	36,100	-2.96	3.36%	53.622	-0.14	49.96	1.98
BVH	Beverages	0.37	57,900	-0.86	5.12%	130.488	-0.04	24.01	1.96
GVR	Real Estate Management & Development	0.32	23,000	-1.50	5.71%	44.462	-0.06	19.77	1.86

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn